

*

Số 09-CV/BCSD

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2022

V/v tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030"

Kính gửi:

- Các đồng chí Trưởng phòng VKSND tỉnh,
- Đồng chí Viện trưởng VKSND các huyện, thành phố.

Thực hiện Hướng dẫn số 70-HD/BTGTU, ngày 24/01/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030" (gọi tắt là Nghị quyết số 47-NQ/TU), Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh yêu cầu đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố; các đồng chí Trưởng phòng Viện tinh thực hiện một số nội dung như sau:

1. Quán triệt, triển khai, tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị nội dung Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030".

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của Viện Kiểm sát hai cấp (tỉnh, huyện) nhận thức sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; vai trò công tác giảm nghèo trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của đất nước; vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, gắn với tuyên truyền các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chính sách đặc thù về công tác giảm nghèo bền vững...

3. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chương trình số 01-CTr/BTGTU-HĐND-UBND-TA-VKS, ngày 08/9/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong thực thi pháp luật, triển khai

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

4. Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cải thiện nhà ở cho các hộ nghèo ở vùng cao, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Kiểm viên của Viện Kiểm sát hai cấp (tỉnh, huyện) thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính; phối hợp với Tòa án nhân dân hai cấp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân thuộc hộ nghèo, hộ cần nghèo và vừa mới thoát nghèo trong các vụ án dân sự, hành chính.

6. Cán bộ, đảng viên của Viện Kiểm sát hai cấp (tỉnh, huyện) tích cực tuyên truyền bằng các hình thức như trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube; trên Trang thông tin điện tử của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Để phục vụ công tác tuyên truyền, nội dung Hướng dẫn số 70-HD/BTGTU, ngày 24/01/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030", được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, yêu cầu các đơn vị chủ động vào Trang tin điện tử để lấy tài liệu triển khai.

8. Giao cho Văn phòng tổng hợp giúp Ban cán sự đảng Viện tỉnh theo dõi việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 70-HD/BTGTU, ngày 24/01/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nhận được công văn này, yêu cầu đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố; các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện ¶

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để theo dõi),
- Các đ/c Ủy viên Ban cán sự đảng,
- Lưu VT, BCSD ¶

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Hồ Thị Lan Anh

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2022

HƯỚNG DẪN

tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên
địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

VỊEN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1429

Ngày: 27/01/2022

Chuyển.....

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về “thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh
Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các
hoạt động tuyên truyền Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh về “thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh
Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Sau đây gọi tắt là
Nghị quyết số 47-NQ/TU).

2. Thông qua tuyên truyền Nghị quyết số 47-NQ/TU, nâng cao nhận thức,
ý thức trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và
các tầng lớp Nhân dân về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng
Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; góp phần thực hiện thắng
lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ
XVII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Công tác tuyên truyền cần tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng
tâm, trọng điểm; nội dung thông tin phải cập nhật, lồng ghép với tuyên truyền
chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát
triển kinh tế - xã hội... Phát huy vai trò chủ động, tích cực trong phối hợp công
tác giữa các cơ quan khi triển khai Nghị quyết số 47-NQ/TU, theo tinh thần Quy
chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong
việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết
các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm được ban hành kèm theo Quyết định số
238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hình thức tuyên
truyền cần đa dạng, phù hợp với các cấp, các ngành, các đối tượng.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRỌNG TÂM

1. Đầu mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng

viên, Nhân dân nhận thức sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; vai trò của công tác giảm nghèo trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, của đất nước; vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, gắn với tuyên truyền các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chính sách đặc thù về công tác giảm nghèo bền vững...

2. Tuyên truyền sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác giảm nghèo bền vững; việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ; nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; việc khuyến khích người dân làm giàu, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu nghèo, bảo đảm giảm nghèo bền vững...

3. Tuyên truyền việc phát huy tinh thần tự lực, ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước của người dân; việc công khai, minh bạch trong công tác bình xét hộ nghèo theo đúng thực tế; vai trò của người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác giảm nghèo bền vững; hoạt động của các chi bộ đảng, các tổ chức hội, đoàn thể, đảng viên, hội viên ưu tú sản xuất, kinh doanh giỏi giúp đỡ hộ nghèo vươn lên tự thoát nghèo...

4. Tuyên truyền việc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, loại bỏ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” ở các cấp, tạo nguồn lực góp phần thực hiện chương trình giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới; các mô hình kinh tế hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững; việc biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

5. Tuyên truyền việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất, các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường... tạo chuyển biến nhanh về thu nhập và đời sống cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng nông thôn; công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; các hoạt động tạo việc làm cho người nghèo, nhất là hoạt động tạo việc làm trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, phát triển mô hình kinh tế trang trại theo hướng sản xuất liên kết, trong đó ưu tiên sử dụng lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; các hoạt động cho vay với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

6. Tuyên truyền các hoạt động dạy nghề gắn với tạo việc làm ở các xã, vùng tái định cư, vùng ít đất sản xuất, vùng phải chuyển đổi nghề nghiệp; việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, tạo thuận lợi tăng tỷ lệ huy động con em các dân tộc thiểu số vùng cao, khu vực biên giới được học tập, nâng cao trình độ, giảm tỷ lệ mù chữ, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn; việc xây dựng hệ thống y tế ở khu vực khó khăn, tăng cơ hội tiếp cận cho người nghèo; việc xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; các giải pháp thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân...

7. Tuyên truyền các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cai thiện nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, khu vực biên giới; việc xã hội hóa thực hiện Chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường, nhất là ở khu vực nông thôn; việc phát triển hệ thống truyền thanh, truyền hình, dịch vụ viễn thông để bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân, nhất là người nghèo ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; việc giải quyết các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, giao đất, giao rừng, cho thuê rừng và quyền sử dụng đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo..

8. Tuyên truyền việc triển khai các giải pháp huy động, vận động mọi nguồn lực đầu tư, phát huy có hiệu quả các chính sách hỗ trợ để thực hiện các chương trình, dự án gắn với giảm nghèo bền vững tại các thôn đặc biệt khó khăn nhằm cải thiện điều kiện sống, bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới; việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo thuận lợi, tăng cơ hội cho người dân vươn lên thoát nghèo; các giải pháp hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng sản xuất, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ

sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo với doanh nghiệp thông qua các tổ chức hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tiết kiệm và vay vốn...

9. Tuyên truyền việc triển khai các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở khu vực nông thôn để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân và giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là người nghèo; cơ chế, chính sách hỗ trợ người nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện, có hoàn trả, từng bước xóa bỏ chính sách hỗ trợ trực tiếp, cho không; việc hỗ trợ người nghèo nâng cao năng lực sản xuất, có việc làm, thu nhập tốt, vươn lên thoát nghèo.

10. Tuyên truyền công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh bảo đảm thông thoáng, minh bạch tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và các ngành, nghề, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

11. Tuyên truyền công tác quản lý Nhà nước về giảm nghèo ở các cấp, theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý; việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo; công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; việc trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động...

12. Tuyên truyền vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; việc xây dựng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu; việc mở rộng hợp tác, huy động có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống Nhân dân vùng đặc biệt khó khăn...

13. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp theo Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong tuyên truyền triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về công tác giảm nghèo bền vững. Làm tốt công tác nắm và dự báo tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời tham mưu cấp ủy chỉ đạo

triển khai giải pháp ổn định tình hình, không để hình thành các điểm nóng, giữ vững ổn định chính trị của tỉnh. Cùng với đó đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Chương trình phối hợp số 01-CTr/BTGTU-HĐND-UBND-TA-VKS, ngày 08/9/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về việc “Phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm”.

14. Tuyên truyền nhân rộng gương điển hình tiên tiến, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác giảm nghèo bền vững; đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững của các thế lực thù địch, phản động trên mạng xã hội.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Tùy thuộc vào diễn biến dịch Covid-19 và điều kiện, tình hình thực tế của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, có thể tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp như: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn; loa truyền thanh cơ sở; các website, trang thông tin điện tử của các ban, sở, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố; trên internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, VCNET...); tuyên truyền cổ động trực quan (băng zôn, pa nô, áp phích, băng điện tử...); tổ chức triển lãm; tuyên truyền thông qua hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân các nội dung của Nghị quyết số 47-NQ/TU, nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân. Thường xuyên theo dõi, định hướng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm thông tin chính xác, có sức hấp dẫn.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong triển khai Nghị quyết số 47-NQ/TU; kịp thời định hướng, chấn chỉnh những tư tưởng, dư luận xã hội trái chiều; qua đó tham mưu giúp cấp ủy xử lý và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc này sinh, góp phần hạn chế những khiếu kiện, khiếu nại.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp chỉ đạo triển khai các hoạt động tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết

số 47-NQ/TU trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp; thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 47-NQ/TU.

3. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường tin, bài, tuyên truyền đúng định hướng các nội dung Nghị quyết số 47-NQ/TU. Chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong việc đăng tải, phổ biến thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc về Nghị quyết số 47-NQ/TU.

4. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền Nghị quyết số 47-NQ/TU trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền cổ động trực quan, trọng tâm là tuyên truyền trên băng-zôn, pa-nô, áp-phích, bảng điện tử,...

5. Các cơ quan báo chí: Tăng cường thời lượng tin, bài, thông tin tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 47-NQ/TU ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Chủ động trong công tác thông tin, tuyên truyền góp phần định hướng tư tưởng, ổn định dư luận xã hội.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c),
- HĐND, UBND, TAND, VKSND tỉnh (Biết và phối hợp chỉ đạo),
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Ban TG, TH các HU, ThU, ĐU trực thuộc,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh và thường trú,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng Tuyên truyền,
- Lưu VT.



Phùng Quang Hội